UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TƯ PHÁP

Số:1641 /KH-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 14 *tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" năm 2026

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"; Quyết định số 3655/QĐ-BTP ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2026 của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân thuộc trách nhiệm của Sở Tư pháp theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" và Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Nâng cao trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi trong quá trình triển khai Đề án và thực hiện các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm, kết quả thực hiện của các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tham mưu, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở trong triển khai thực hiện, bảo đảm đúng thời gian, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả thực hiện.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai, thực hiện Đề án xây dựng mô hình "Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật" tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan đơn vị có liên quan.

- Thời gian: Thường xuyên.

2. Tham gia ý kiến góp phần hoàn thiện chính sách, thể chế trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp nhằm đảm bảo, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp

2.1. Tham gia ý kiến Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi), Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi), Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan nhằm đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng Nhà nước thiết lập các điều kiện cần thiết cho người dân chủ động tiếp cận thông tin pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.2. Tham gia ý kiến các quy định của Luật Hộ tịch (sửa đổi), Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), pháp luật về bổ trợ tư pháp (Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi), Luật Luật sư (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước,...) nhằm bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của người dân.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc yêu cầu của Bộ Tư pháp.

3. Triển khai các nhiệm vụ nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân theo pháp luật của người dân

a) Thông tin, truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật; các lĩnh vực pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của người dân về ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật; vai trò của công tác trợ giúp pháp lý và quyền được trợ giúp pháp lý… trên Phụ trương pháp luật, Bản tin pháp luật, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng và phát hành các tài liệu hướng dẫn, phổ biến kiến thức pháp luật cho người dân bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới trong công tác chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng…

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tư pháp nhằm nâng cao năng lực tiếp cận thông tin của người dân

a) Tăng cường cung cấp thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin; hỗ trợ thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người dân trong quá trình tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ cơ sở trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị thuộc Sở có chức năng tham mưu giải quyết thủ tục hành chính.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật cho báo cáo viên pháp luật thành phố, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên ở cơ sở, cán bộ phụ trách Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của người dân.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc cung cấp thông tin, thực hiện đánh giá, thẩm định, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, hỗ trợ về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Có ý kiến tham gia để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân trong quá trình thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Khuyến khích, vận động đội ngũ luật sư, công chứng viên, tư vấn viên pháp luật, thừa phát lại thông qua các hoạt động hành nghề lồng ghép các hoạt động cụ thể để hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật ngày càng thuận tiện, kịp thời và đa dạng các lĩnh vực pháp luật

- Đơn vị chủ trì: Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Đoàn Luật sư thành phố, Hội Luật gia thành phố, Hội Công chứng viên thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện và báo cáo Giám đốc Sở.

2. Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Cục PBGDPL&TGPL-BTP; (để b/c)
- UBND TP; (để b/c)
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, P.PBGDPL, PLTT (A1B2).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Ngô Quang Giáp